

ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

LEARNING MOTIVATION OF STUDENTS IN PHYSICAL EDUCATION
AT BAC NINH SPORT UNIVERSITY

TÓM TẮT: Bằng các bước nghiên cứu cần thiết, tiến hành đánh giá thực trạng động cơ học tập, mục đích học tập của sinh viên; các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên. Trên cơ sở đó xác định các yếu tố nhằm tích cực hóa động cơ học tập của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.

TỪ KHÓA: Động cơ học tập, giáo dục thể chất, sinh viên.

ABSTRACT: By taking the necessary research steps, evaluate the current state of students' learning motivation and learning goals; Factors affecting students' learning motivation. On that basis, identify factors to positively promote physical education of students majoring in Physical Education at Bac Ninh Sport university.

KEYWORDS: Learning motivation, physical education, student.

NGUYỄN THỊ THANH VÂN
NGUYỄN ĐỨC DOANH
*Trường Đại học Thể dục Thể thao
Bắc Ninh*

NGUYEN THI THANH VAN
NGUYEN DUC DOANH
Bac Ninh Sport university

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tâm lý học động cơ là một vấn đề được các nhà khoa học rất quan tâm. Tất cả những công trình nghiên cứu nhằm mục đích lý giải vì sao con người hành động thế này hay thế khác về thực chất là những công trình nghiên cứu về động cơ. Khái niệm động cơ thường được dùng như một khái niệm trung tâm để lý giải hành động, hành vi của con người.

Động cơ học tập là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng hiệu quả học tập của người học. Đối với sinh viên, động cơ học tập không có sẵn, không thể áp đặt mà được hình thành trong quá trình học tập, rèn luyện. Trong quá trình đó thầy cô giáo là người dẫn dắt học sinh, sinh viên phải tự hình thành mục đích, động cơ học tập cho mình. Động cơ học tập là một phẩm chất đặc biệt quan trọng trong nhân cách sinh viên. Nó quyết định mục đích và thúc đẩy hoạt động học tập và rèn luyện của sinh viên nhằm chiếm lĩnh mục tiêu, yêu cầu đào tạo, sẵn sàng bước vào nghề nghiệp đã xác định.

Các lực lượng giáo dục: gia đình, nhà trường và xã hội cần có những tác động tích cực để sinh viên hình thành và phát

triển động cơ học tập đúng hướng, phù hợp với bản thân và yêu cầu xã hội. Hình thành và phát triển những động cơ học tập đúng đắn, lành mạnh sẽ là động lực mạnh mẽ giúp sinh viên đạt được mục đích đặt ra trong hoạt động học tập. Vì vậy, việc tìm hiểu và tích cực hóa động cơ học tập của sinh viên hiện nay có vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành một lớp người lao động có chuyên môn cao cho hiện tại và tương lai.

Phương pháp nghiên cứu:

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu, phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phương pháp quan sát và phương pháp toán học thống kê.

Khách thể nghiên cứu: 90

**BẢNG 1: MỨC ĐỘ BIỂU HIỆN MỤC ĐÍCH HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN (N = 90)**

TT	MỤC ĐÍCH	SL	%	TB
1	Để có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp	83	92.2	1
2	Để đáp ứng mong đợi của bố mẹ	13	14.4	7
3	Để được mọi người khâm phục và khen ngợi	69	76.6	4
4	Để tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp	80	88.8	2
5	Để được thăng tiến trong sự nghiệp sau này	31	34.4	6
6	Để có thu nhập cao	75	83.3	3
7	Mục đích khác	40	44.4	5

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

BẢNG 2: KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN (n = 90)

TT	MỤC ĐÍCH	SL	%	TB
1	Động cơ học tập thấp	6	6.7	3
2	Động cơ học tập trung bình	46	51.1	1
3	Động cơ học tập cao	33	36.6	2
4	Động cơ học tập rất cao	5	5.6	4

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

sinh viên đang học ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Mục đích học tập của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

Học tập là hoạt động hướng người học tới tri thức, kỹ năng, hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách của mình. Để học tập tốt đòi hỏi sinh viên phải xác định cho mình động cơ học tập đúng đắn, động cơ học tập được cụ thể hóa bằng mục đích học tập.

Từ bảng 1 cho thấy mức độ biểu hiện mục đích học tập của sinh viên: Vị trí thứ nhất là “Để có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp” (chiếm 92.2%), vị trí tiếp theo là “Để tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp” (chiếm 88.8%). Xếp thứ 3 là “Để có thu nhập cao” (chiếm 83.3%), thứ 4 là “Để được mọi người khâm phục và khen ngợi” (chiếm 76.6%). Mục đích học tập ít được lựa chọn nhất là “Để đáp ứng mong đợi của bố mẹ” (chiếm 14.4%). Trong đó:

- Đối với mục đích “Để có tri thức, kỹ năng nghề nghiệp”: Cho thấy sinh viên có ý thức về nghề nghiệp sau này, tri thức,

kỹ năng chính là sản phẩm đầu ra của quá trình giáo dục. Nhà tuyển dụng hiện nay cũng có xu hướng lựa chọn năng lực hơn là bằng cấp. Với đặc thù đào tạo năng khiếu nên các sinh viên học các chuyên sâu khác nhau hầu hết phải trau dồi cho mình kỹ năng mới hoàn thành môn học. Đặc biệt các em sinh viên còn là vận động viên của các sở, trung tâm, câu lạc bộ thể thao thì tri thức, kỹ năng còn là tiêu chuẩn để các em được tham gia các giải thi đấu ..., do vậy, tri thức, kỹ năng nghề là mục đích quan trọng trong biểu hiện động cơ học tập của sinh viên.

- Đối với mục đích “Để

tìm được việc làm sau khi tốt nghiệp”: Đối với sinh viên thì hoạt động học tập vẫn là hoạt động chủ đạo bên cạnh hoạt động xã hội, là giai đoạn tích lũy kiến thức chuẩn bị cho lao động tương lai. Việc xác định động cơ học tập đúng đắn giúp các em tiến hành hoạt động học có kế hoạch có mục đích. Học tập cũng là cách các em di chuyển vị thế xã hội, từ giai cấp này sang giai cấp khác, để có nhiều cơ hội việc làm các em cần phải có kiến thức, kỹ năng về ngành học, có kết quả học tập tốt. Đây là mục đích chính đáng, khá nhiều sinh viên lựa chọn

- Đối với mục đích “Để có thu nhập cao”: Cho thấy mục đích học tập của sinh viên khá thực tế trước nền kinh tế thị trường, mọi chi phí, sinh hoạt phụ thuộc phần lớn vào thu nhập cá nhân. Mặt khác, mục đích học tập tốt để có kiến thức, kỹ năng, có nhiều cơ hội việc làm, có cơ hội việc làm tốt cũng là cơ sở để có thu nhập cao.

- Đối với mục đích “Để được mọi người khâm phục và khen ngợi”: Đây là động cơ xã hội, động cơ muốn khẳng định bản thân, điều này cũng cho thấy các em sinh viên đã trưởng thành về mặt nhận thức. Nếu như trẻ em động cơ bên ngoài được khen ngợi là mục đích mà các em hướng tới, thì ở sinh viên động cơ bên trong mạnh mẽ hơn, thực tế hơn, mục đích cụ thể rõ ràng hơn, học tốt để có tay nghề, có việc làm và khẳng định bản thân.

- Mục đích học tập là cụ thể hóa động cơ học tập của sinh viên “Học để đáp ứng mong đợi

của bố mẹ”: cho thấy sinh viên đã tự ý thức, tự nhận thức việc học là của bản thân.

2.2. Động cơ học tập của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

Từ bảng 2 cho thấy mức độ động cơ học tập của sinh viên ở mức độ động cơ học tập trung bình (chiếm 51.1%), tiếp đến là động cơ học tập cao (chiếm 36.6%) và mức độ động cơ học tập thấp (chiếm 6.7%). Động cơ học tập cao và động cơ học tập rất cao (chiếm 42.2%). Động cơ học tập trung bình và động cơ học tập thấp (chiếm 57.8%). Như vậy mức độ động cơ học tập của sinh viên phần lớn vẫn ở mức trung bình mặc dù động cơ học tập thấp chỉ chiếm (6.7%).

Lý giải điều trên cho thấy có một số lý do tác động đến động cơ học tập của sinh viên phần lớn ở mức độ trung bình. Thứ nhất là vấn đề việc làm sau khi ra trường của sinh viên nói chung, sinh viên Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh nói riêng là khó, nhiều em vẫn phải làm trái ngành đào tạo. Đây cũng là mặt trái của chính sách xã hội hóa giáo dục nhiều cơ sở đào tạo, nhiều chỉ tiêu đào tạo, giáo dục là quyền lợi, nhu cầu của người học, không còn là phúc lợi xã hội như trước kia, nên động cơ học tập cao và rất cao không còn là động lực mạnh mẽ như các thế hệ cựu sinh viên. Thứ 2 là chương trình đào tạo tén tít, số tín chỉ lên lớp ít hơn (nhiều môn học cắt giảm) đồng nghĩa với thời gian tự học tăng. Tuy nhiên thực tế kết quả học

tập của sinh viên không cao, do ý thức tự học của sinh viên còn thấp, chưa thích nghi với tính tự chủ, tự lập trong tư duy, trong học tập. Nếu như tự học là phương pháp chính ở các nước phương Tây, thì việc tự học của sinh viên Việt Nam cũng như sinh viên thể thao chưa hiệu quả. Mặt khác thời gian tự học nhiều thì cũng có sinh viên lựa chọn làm thêm, nên cũng ảnh hưởng và sao nhãng đến học tập. Thứ 3 môi trường xã hội hiện nay có quá nhiều thứ hấp dẫn các em như mạng xã hội, game, các loại hình giải trí, tệ nạn xã hội,... ảnh hưởng đến sinh viên, hấp dẫn thế hệ trẻ, nên cũng ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên.

Ngược lại, động cơ học tập rất cao chiếm tỷ lệ nhỏ (chiếm 5.6%), đây là những sinh viên có động cơ mạnh mẽ trong học tập, các em muốn có nhiều cơ hội việc làm, muốn khẳng định bản thân mình, muốn cống hiến tuổi trẻ. Nhóm sinh viên này phần lớn là các sinh viên K54, các em có các phương pháp học tập tích cực hơn, biết điều chỉnh những phẩm chất tâm lý nhân cách trong hoạt động học tập.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh

2.3.1. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên

Kết quả ở Bảng 3 cho thấy động cơ học tập của sinh viên chịu tác động rất lớn bởi yếu tố tâm lý chủ quan. Tuy nhiên mức

**BẢNG 3: THỐNG KÊ CÁC YẾU TỐ CHỦ QUAN ẢNH HƯỞNG TỚI ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN (n = 90)**

TT	YẾU TỐ	SL	%	TB
1	Tính cách của bản thân	43	47.8	6
2	Ý thức tự giác học tập	71	78.9	1
3	Niềm tin vào ngành đang theo học	68	75.6	2
4	Hứng thú học tập	50	55.6	4
5	Khả năng học tập của bản thân	48	53.3	5
6	Ý thức tự khẳng định năng lực học tập của bản thân	54	60.0	3

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

BẢNG 4: THỐNG KÊ CÁC YẾU TỐ KHÁCH QUAN ẢNH HƯỞNG TỚI ĐỘNG CƠ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN (n = 90)

TT	YẾU TỐ	SL	%	TB
1	Sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ	70	77.8	3
2	Định hướng nghề nghiệp của gia đình	63	70.0	5
3	Sự trách phạt của cha mẹ	49	54.4	9
4	Truyền thống học tập của gia đình, dòng họ	39	43.3	12
5	Cơ sở vật chất, kỹ thuật của nhà trường	47	52.2	10
6	Uy tín của khoa, ngành, trường đào tạo	40	44.4	11
7	Phong trào nghiên cứu khoa học, hỗ trợ việc làm, tổ chức Đoàn – Hội sinh viên	53	58.9	8
8	Trình độ, năng lực của giảng viên	71	78.9	2
9	Đạo đức, uy tín, tác phong của giảng viên	67	74.4	4
10	Sự động viên, giúp đỡ của bạn bè	60	66.7	6
11	Sự cạnh tranh của các cá nhân trong lớp	55	61.1	7
12	Sự đòi hỏi của xã hội về trình độ, năng lực, kỹ năng....đáp ứng yêu cầu của công việc.	74	82.2	1

(Nguồn: Kết quả khảo sát)

độ ảnh hưởng của các yếu tố là không giống nhau. Trong đó: Ý thức tự giác học tập (chiếm 78.9%) và Niềm tin vào ngành đang theo học (chiếm 75.6%) là hai yếu tố tác động mạnh nhất đến động cơ học tập của sinh viên, đa số sinh viên cho rằng hai yếu tố này ảnh hưởng nhiều nhất đến động cơ học tập của bản thân. Kết quả phản ánh thực tế xã hội hiện nay là sinh viên ra trường đang gặp khó khăn khi xin việc làm, nhiều sinh viên phải chi trả một khoản tiền khá lớn trong quá trình xin việc, không những thế nếu trong quá trình làm việc mà không có năng lực thì rất khó để giữ được vị trí của mình. Chính vì vậy, sinh viên mong muốn chuẩn bị tốt những gì cần thiết nhất ngay trong quá trình học để có thể làm tốt công việc sau này.

Yếu tố Ý thức tự khẳng định năng lực học tập của bản thân (chiếm 60.0%): Đây là yếu tố được sinh viên đánh giá cao mức độ ảnh hưởng của nó đối với động cơ học tập. Trong môi trường tập thể, sự đánh giá của người khác đối với bản thân cá nhân là rất quan trọng. Vì thế cá nhân luôn có nhu cầu được thể hiện, được khẳng định năng lực của mình trước tập thể, đặc biệt hoạt động học tập mang tính chất trí tuệ cao, khẳng định năng lực học tập sẽ là động lực thúc đẩy sinh viên vươn tới thành công.

Yếu tố Hứng thú học tập cũng được nhiều sinh viên cho rằng ảnh hưởng nhiều tới động cơ học tập của các em. Hứng thú đối với học tập sẽ giúp sinh viên khắc phục được những khó khăn, trở ngại để hoàn thành

mục tiêu mà bản thân đề ra. Nếu có thái độ thờ ơ, chán nản đối với học tập thì không thể đạt được thành tích gì. Vì vậy, yếu tố này cũng được đa số sinh viên lựa chọn.

Hai yếu tố còn lại là: Tính cách của bản thân và Khả năng học tập của bản thân cũng được sinh viên đánh giá là có ảnh hưởng nhiều tới động cơ học tập.

2.3.2. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến động cơ học tập của sinh viên

Bảng 4 cho thấy, các yếu tố tâm lý khách quan ảnh hưởng rất nhiều tới động cơ học tập của sinh viên. Cụ thể: Yếu tố sự đòi hỏi của xã hội về trình độ, năng lực, kỹ năng, ... đáp ứng yêu cầu công việc là yếu tố khách quan ảnh hưởng mạnh nhất tới động cơ học tập của sinh viên (chiếm 82.2%), xếp thứ bậc số 1. Điều này cho thấy sự ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường trong xã hội hiện nay đã và đang đặt ra những cơ hội và thách thức đối với sinh viên. Kết quả này cho thấy sinh viên đã ý thức được những đòi hỏi, yêu cầu mới của xã hội về nguồn nhân lực. Để có được việc làm đúng chuyên ngành, lương cao là mong muốn của sinh viên và nó cũng là động lực để sinh viên cố gắng phấn đấu. Vì vậy, yếu tố này được sinh viên đánh giá là có mức độ ảnh hưởng nhiều nhất đến động cơ học tập của các em.

Nhóm các yếu tố từ nhà trường (trình độ, năng lực của giảng viên; đạo đức, uy tín, tác phong của giảng viên; cơ sở vật chất, kỹ thuật của nhà trường;

uy tín của khoa, ngành, trường đào tạo và phong trào nghiên cứu khoa học, hỗ trợ việc làm, tổ chức Đoàn – Hội sinh viên) cũng có ảnh hưởng nhiều tới động cơ học tập của sinh viên bởi nhà trường chính là môi trường gần gũi với sinh viên nhất trong quá trình học tập, phần lớn thời gian và hoạt động của sinh viên diễn ra ở đây. Trong nhóm này, có hai yếu tố là: trình độ, năng lực của giảng viên và đạo đức, uy tín, tác phong của giảng viên được sinh viên đánh giá ở các mức ảnh hưởng nhiều, xếp vị trí thứ 2 và thứ 4. Các yếu tố còn lại chỉ ở mức độ bình thường.

Nhóm các yếu tố từ gia đình bao gồm: sự quan tâm, chăm sóc của cha mẹ; định hướng nghề nghiệp của gia đình; sự trách phạt của cha mẹ và truyền thống học tập của gia đình, dòng họ. Mặc dù gia đình được coi là môi trường giáo dục đầu tiên và suốt đời của mỗi con người, nhưng đối với SV (thường học xa nhà, có sự độc lập nhất định) thì sự ảnh hưởng của gia đình đối với động cơ học tập của các em lại không được đánh giá cao, chỉ ở mức bình thường hoặc ít. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng cho thấy mức độ ảnh hưởng của các yếu tố này đến động cơ học tập của sinh viên là khác nhau. Trong đó sự quan tâm, chăm sóc, động viên của cha mẹ có ý nghĩa đặc biệt đối với các em. Yếu tố này có ảnh hưởng nhiều nhất trong nhóm yếu tố gia đình và xếp thứ bậc 3 (chiếm 77.8%) trong tất cả các yếu tố khách quan ảnh hưởng tới động cơ học tập của



sinh viên. Các yếu tố khác như: định hướng nghề nghiệp của gia đình; sự trách phạt của cha mẹ có mức ảnh hưởng bình thường tới động cơ học tập của sinh viên. Yếu tố ảnh hưởng từ bạn bè: sự động viên, giúp đỡ của bạn bè và sự cạnh tranh của các cá nhân trong lớp cũng có ảnh hưởng nhất định đối với động cơ học tập của sinh viên và xếp hạng ở vị trí trung bình. Trong hai yếu tố trên thì sự động viên, giúp đỡ của bạn bè (chiếm 66.7%) có ảnh hưởng lớn hơn đối với sự cạnh tranh của các cá nhân trong lớp (chiếm 61.1%)

Như vậy, có thể thấy động cơ học tập của sinh viên Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh chịu tác động bởi nhiều yếu tố tâm lý chủ quan và khách

quan. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tâm này là không hẳn giống nhau. Theo kết quả điều tra, các yếu tố tâm lý chủ quan có tác động mạnh mẽ đến động cơ học tập của sinh viên hơn các yếu tố khách quan.

3. KẾT LUẬN

Động cơ học tập của sinh viên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh phần lớn vẫn ở mức trung bình. Ý thức tự giác học tập là yếu tố chủ quan ảnh hưởng lớn đến động cơ học tập của sinh viên. Sự đòi hỏi của xã hội về trình độ, năng lực, kỹ năng, ... đáp ứng yêu cầu của công việc là yếu tố khách quan ảnh hưởng quan trọng nhất đến động cơ học tập của sinh viên.

động cơ học tập là những nhân tố kích thích, thúc đẩy tính tích cực, hứng thú học tập liên tục của người học nhằm đạt kết quả về nhận thức, phát triển nhân cách và hướng tới mục đích học tập đã đề ra. động cơ học tập được hiểu là động cơ thôi thúc con người vươn tới sự điều luyện, thành thạo với kết quả cao nhất trong thực hiện công việc. Động cơ học tập chịu sự chi phối của nhiều yếu tố và có thể giáo dục, tác động để tích cực hóa động cơ học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động học của sinh viên - thế hệ tương lai của đất nước. ■

(Ngày tòa soạn nhận bài: 20/11/2023;
ngày phân biện đánh giá: 27/11/2023;
ngày chấp nhận đăng: 18/12/2023)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Kế Hào (1981), Đặc điểm và cấu trúc của động cơ hoạt động học tập trong sự phụ thuộc và các kiểu khái quát tài liệu học tập, Luận án phó tiến sĩ Matxcova, bản dịch.
2. Vũ Thị Nho, (2005), Tâm lý học phát triển, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Đào Thị Oanh (2007), Vấn đề nhân cách trong Tâm lý học ngày nay, Nxb Giáo dục, HN.
4. Bùi Văn Quân (2005), Động cơ học tập và tạo động cơ học tập, Tạp chí Giáo dục, số 127, tr 23-25.
5. Trần Thị Thìn (2004). "Động cơ học tập của sinh viên sư phạm – Thực trạng & phương hướng giáo dục". Luận án tiến sĩ khoa học giáo dục, Viện Chiến lược và chương trình giáo dục Hà Nội.
6. Nguyễn Quang Uẩn (2002), Tâm lý học đại cương, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.